

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **716/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 08/10/2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bền

Ông Lê Văn Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Trương Thị Trúc N**, sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T T, xã T Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

2/ Bị đơn: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ H, xã S T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trương Thị Trúc N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc T cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ghen tuông, có những lời lẽ xúc phạm chị, không quan tâm đến chị, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 9/2018 vợ chồng đã sống ly thân nhau, đến tháng 12/2018 chị có làm đơn ly hôn, đã được Tòa án thụ lý nhưng sau đó anh T hứa sẽ sửa sai và vì vẫn còn tình cảm nên chị đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên sau đó anh T vẫn không thay đổi, vợ chồng không khả năng hàn gắn nên chị tiếp tục xin ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về quan hệ hôn nhân: cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

-Về con chung: Không có.

-Về tài sản và nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Ngọc T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Anh T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Ngọc T được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trương Thị Trúc N và anh Nguyễn Ngọc T cưới nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/4/2016 tại UBND xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị N trình bày tại phiên tòa thì sau cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T ghen tuông và có những lời lẽ xúc phạm, hăm dọa chị, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên tháng 9/2018 đã sống ly thân, sau đó có đoàn tụ lại nhưng cũng không hạnh phúc do anh T không sửa đổi và vẫn tiếp tục ghen tuông, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Hiện nay tình cảm của chị với anh T đã giảm dần, vợ chồng tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc nên chị cương quyết được ly hôn.

Xét thấy, chị N đã có một lần xin ly hôn sau đó rút đơn nên Tòa án đã đình chỉ vụ án. Đến tháng 7/2019 chị N tiếp tục xin ly hôn với anh T nhưng anh T không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay chị N vẫn giữ yêu cầu được ly hôn, anh T không đến Tòa án và vắng mặt không lý do điều này thể hiện anh T không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho chị N quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị N và anh T không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị N xin ly hôn với anh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản*: Chị N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Trương Thị Trúc N được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. *Về án phí:* Chị N chịu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 0009954 ngày 01/7/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

3. *Về quyền kháng cáo:* Chị Trương Thị Trúc N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 gày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh